

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao cho xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn năm 2020**

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn Căn cứ/tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Vĩnh Phú tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 08/1/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Vĩnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Vĩnh Phú, Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho xã Vĩnh Phú năm 2020, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra: ngày 15/1/2021.

**1. Về hồ sơ: Xã Vĩnh Phú đã thực hiện đầy đủ các hồ sơ sau:**

(1) Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 15/01/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Vĩnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(2) Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 13/01/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(3) Biên bản họp số 31 ngày 14/01/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về họp đề nghị xét, công nhận xã Vĩnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(4) Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 15/12/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(5) Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 13/12/2021 của UBND xã Vĩnh Phú về nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

(6) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện nông thôn mới nâng cao trên đại bàn xã Vĩnh Phú.

Hồ sơ minh chứng cụ thể từng tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn căn cứ/ tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020: Xã Vĩnh Phú đã thực hiện đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định.

## **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 là 18.296 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.148 triệu đồng, chiếm 22,67%;
- Ngân sách tỉnh: 2.000 triệu đồng, chiếm 10,93%;
- Ngân sách huyện: 3.298 triệu đồng, chiếm 18,02%;
- Ngân sách xã: 412 triệu đồng, chiếm 2,25%;
- Vốn huy động khác: 220 triệu đồng, chiếm 2,43%;
- Vốn doanh nghiệp: 900 triệu đồng, chiếm 4,91%;
- Vốn nhân dân đóng góp: 5.803 triệu đồng, chiếm 38,77%.

### **2.1. Công tác Quy hoạch (Tiêu chí 1)**

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã Vĩnh Phú có rà soát và lập quy hoạch phát triển hạ tầng KT- XH - MT; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã được phê duyệt tại Quyết định số 4725/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND huyện Thoại Sơn.

Hiện nay, UBND xã đã kết hợp với phòng Kinh tế hạ tầng cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 12/03/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh một phần quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn.

Đánh giá: Đạt quy định.

## 2.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội.

### 2.2.1. Về giao thông (Tiêu chí 2)

Từ khi đạt chuẩn xã nông thôn mới đến nay, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tiếp tục tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện và vận động đóng góp của người dân để sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn xã, phục vụ việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân được thuận lợi. Cụ thể như sau:

+ Đối với chỉ tiêu này có 01 tuyến đường là tuyến bờ bắc kênh Ba Dầu dài 7,6km, trong đó đạt chuẩn theo quy định (nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên tuyến có 01 cống bản dài 3,2m và 03 cống tròn mỗi cống 12m, tổng cộng là 36m) 7,6/7,6km, tỷ lệ 100% (Duy trì tỷ lệ đạt 100% so năm 2015)

+ Tỷ lệ km đường từ trục ấp có 03 tuyến đường gồm: *Tuyến bờ Nam kênh Ranh Làng* dài 7,9km, nền đường rộng 4-5m, mặt đường rộng 2- 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, 4,1km và kết cấu mặt đường bê tông 6,4km, trên tuyến đường có 02 cầu bê tông cốt thép tổng chiều dài 89m. Hiện tại tuyến đường này đã làm hoàn thành 4,1km, còn lại 3,8km đang thi công làm tiếp vào cuối năm 2020 hoàn thành. *Tuyến bờ Tây Núi Chóc – Nặng Gù* dài 3,3km nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên tuyến đường có 02 cầu bê tông cốt thép tổng chiều dài 72m, 01 cống tròn dài 12m và *Tuyến bờ Tây kênh Thốt Nốt-Xẻo Sâu* dài 1,6km nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên có 01 cống tròn dài 12m. Tương ứng tỷ lệ đạt 70% (8,98km/12,8km). (So năm 2015, thực hiện tăng 16,82% các tuyến đường được nâng cấp)

+ Tỷ lệ km đường ngõ, xóm có 01 tuyến cụm dân cư ấp Trung Phú 3 tổng chiều dài 2km, nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường xi măng, tương ứng tỷ lệ đạt 100% (2/2km).

+ Tỷ lệ km đường trục chính có 04 tuyến đường nội đồng với tổng chiều dài 9,35km, đã được lát nhựa và cấp phối đạt tỷ lệ 80% (7,45/9,35km). So năm 2015, thực hiện tăng 0,74% các tuyến đường được nâng cấp cụ thể:

+ *Tuyến bờ nam kênh Ranh Làng*: dài 3,4km, nền đường rộng 4-5m, mặt đường rộng 2-3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên tuyến đường có 01 cống bản dài 3,2m và 02 cống tròn dài 24m.

+ *Tuyến bờ Đông kênh Xẻo Nín*: dài 0,65km, nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường xi măng.

+ *Tuyến bờ Đông kênh Thốt Nốt-Xẻo Sâu*: dài 1,9km, nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường cấp phối, trên tuyến đường có 01 cống tròn dài 12m.

+ *Tuyến bờ Nam kênh Vĩnh Tây*: dài 3,4km, nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường xi măng, trên tuyến đường có 02 cống tròn dài 24m.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.2.2 Về Thủy lợi (Tiêu chí 3)**

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã là 3.158 ha, với 7 tiểu vùng sản xuất đê bao kiên cố đảm bảo an toàn cho sản xuất lúa.

Toàn xã có 36 tuyến kênh mương kiên cố hóa với tổng chiều dài 87,58km; 07 tuyến đê bao với tổng chiều dài 75,453km; 15 cống hở và 24 cống tròn. Nhìn chung, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện nay đã hoàn thiện, tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đáp ứng 100% nhu cầu sản xuất và dân sinh.

Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã cũng được thực hiện tưới, tiêu chủ động với diện tích 9.486/9.486ha (Vụ đông xuân: 3.158 ha; Vụ hè thu: 3.3158 ha; Vụ thu đông: 3.158 ha; Diện tích nuôi thủy sản: 12 ha) đạt 100% so tổng diện tích gieo trồng cả năm.

Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hàng năm xã đều xây dựng, triển khai quán triệt gắn với thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Thu đông, theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên, có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó, có hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, Đội cứu nạn, cứu hộ, Đội xung kích xã và đội xung kích ở ấp, hàng năm đều được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Nhìn chung, việc chuẩn bị nhân lực, vật lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm đảm bảo 4 tại chỗ được đảm bảo. Tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước được chủ động bảo vệ tốt, giảm thiểu được thiệt hại xảy ra. Bên cạnh đó UBND xã có phân công cán bộ tham dự lớp tập huấn phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn do Chi cục thủy lợi tỉnh chủ trì.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.2.3. Về điện (Tiêu chí 4)**

UBND xã kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát hoang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế cải tạo các đường dây kéo chuyền không an toàn cho các hộ dân. Phối hợp với ngành điện hướng dẫn hộ dân câu mắc điện đảm bảo an toàn theo quy định, xây dựng kế hoạch phát triển mới đường dây trung thế ở những nơi chưa có điện.

Tổng số hộ dân sử dụng điện thường xuyên trên địa bàn xã hiện nay là 2586/2608 hộ đạt 99,16%, tăng 0,06% so năm 2015.

Đánh giá: Đạt quy định.

#### **2.2.4. Về trường học (Tiêu chí 5)**

Toàn xã có 04 điểm trường gồm: trường Mẫu giáo, 02 trường Tiểu học và trường THCS. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, các trường đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa và xây dựng mới các phòng học đạt chuẩn quốc gia. Trường Mẫu giáo và trường THCS bổ sung xây dựng mới các phòng học và phòng chức năng. Riêng trường tiểu học B được xây dựng mới theo lộ trình. Như vậy, tương ứng 3/4 điểm trường trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 75%, cụ thể:

- Trường Mẫu giáo Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh An Giang;
- Trường tiểu học A Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của UBND tỉnh An Giang;
- Trường THCS Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh An Giang.

Đánh giá: Đạt quy định.

#### **2.2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí 6)**

Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng của xã được xây dựng vào năm 2014 và hoàn thành sử dụng vào năm 2015 với diện tích 3.183m<sup>2</sup>. Đây là nơi tổ chức các buổi hội họp, hội thảo, học nghề, các hoạt động văn hóa văn nghệ được công diễn phục vụ vui chơi giải trí cho bà con địa phương. Xã có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng và điểm sinh hoạt văn hóa thể thao và có báo cáo kết quả thực hiện, có dự toán kinh phí và có báo cáo kết quả thực hiện, có hồ sơ quyết toán.

Từ khi mới thành lập thì các thành viên trong câu lạc bộ chủ yếu là tham gia cho vui với 11 thành viên. Cho đến nay xã đã nhân rộng, câu lạc bộ Đờn ca tài tử hoạt động tại Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng xã. Mô hình điểm hoạt động thường xuyên, liên tục, có hiệu quả thu hút nhiều người có năng khiếu và yêu thích, số lượng thành viên câu lạc bộ tăng từ 8 lên 11 thành viên, trong đó có 2 nghệ nhân đờn, câu lạc bộ sinh hoạt điều đặn vào buổi tối thứ ba, năm, bảy, hàng tuần từ 18 giờ đến 22 giờ. Tổng số câu lạc bộ Đờn ca tài tử của toàn xã là 04 câu lạc bộ với 160 thành viên. Trong năm qua câu lạc bộ có tham gia giao lưu các giải phong trào với các câu lạc bộ trong và ngoài xã, hoạt động tốt thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở xã và ấp.

Đồng thời thông qua sinh hoạt Ban chủ nhiệm câu lạc bộ Đờn ca tài tử đã lồng ghép tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những thành tựu kinh tế văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn xã. Thể hiện phong phú về thể loại được thể hiện qua những bài tân cổ, ca tài tử ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu.

+ Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 12 cuộc /năm hoặc tổ chức 12 đêm văn nghệ/ năm, có băng rol cổ động:

Từ đầu năm đến nay đã tổ chức tuyên truyền nhiệm vụ chính trị được 08 cuộc.

Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng đã tổ chức 04 cuộc sinh hoạt văn nghệ

+ Tổ chức 1 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tại TTVH-HTCĐ, điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao trên địa bàn xã và có khoảng 250 lượt người đến dự xem:

+ Thành lập, duy trì hoạt động thường xuyên từ 03 câu lạc bộ (bóng đá, bóng chuyền, đờn ca tài tử) trở lên, có người tham gia câu lạc bộ:

Thực hiện theo quyết định số 2028 /QĐ-UBND , ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc ban hành hướng dẫn Căn cứ/ tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2020.

Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên 05 câu lạc bộ :

+ Câu lạc bộ bóng đá với 20 thành viên, sinh hoạt thường xuyên hàng ngày vào các buổi chiều trong tuần từ thứ hai đến chủ nhật lúc 17 giờ đến 18 giờ. Hàng tháng, quý có giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

+ Câu lạc bộ cầu long chuyền 15 thành viên, sinh hoạt thường xuyên hàng ngày vào các buổi chiều trong tuần từ thứ hai đến chủ nhật lúc 16 giờ đến 17 giờ. Hàng tháng, quý có giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

Ngoài ra còn có các Câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Võ Thuật, Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững....

Phòng đọc sách do Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng xã quản lý.

Bố trí phòng đọc sách rộng 90 m<sup>2</sup>. Có bố trí bàn, ghế, quạt máy, bóng đèn để phục vụ người đọc tại Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng xã Vĩnh Phú

Thời gian mở cửa phòng đọc sách từ 7 giờ đến 18 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ sáu hàng tuần (kể cả chủ nhật).

Trong phòng đọc sách được bố trí: Tổng số đầu sách 700 đầu sách, trong đó: có một tủ sách pháp luật với nội dung đời sống của xã có trên 80 đầu sách, và luân chuyển 200 đầu sách từ thư viện huyện Thoại Sơn, báo, tạp chí...Hàng tháng đã thu hút khoảng 600 lượt quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh đến đọc sách.

Tổ chức 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tại TTVH & HTCĐ và các điểm thể thao trên địa bàn xã.

Từ đầu năm đến nay Trung tâm văn hóa phối hợp với các ngành có liên hoan tổ chức được 01 giải bóng đá mini và 05 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao,

thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tại TTVH & HTCD và các điểm thể thao trên địa bàn xã.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí 7)**

Trên địa bàn xã Vĩnh Phú hiện nay có 2 điểm chợ gồm chợ Vĩnh Phú, chợ khu dân cư Ba Dong, trong đó chợ trung tâm xã chợ Vĩnh Phú được đầu tư xây dựng diện tích 3.326 m<sup>2</sup>, có 124 điểm kinh doanh, trong đó có 84 điểm kinh doanh cố định; chợ khu dân cư Ba Dong được chỉnh trang nâng cấp bố trí, sắp xếp có trật tự đảm bảo các hoạt động trao đổi mua bán của nhân dân với 60 hộ kinh doanh mua bán. Đồng thời xã không có các tụ điểm kinh doanh tự phát sai quy định.

Tại các chợ đều có ban quản lý, có ban hành nội quy, trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy, các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp theo từng khu vực thuận lợi cho việc mua bán của nhân dân, hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ, rác thải được thu gom đảm bảo vệ sinh, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.2.7. Về thông tin truyền thông (Tiêu chí 8)**

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận văn bản điện tử đạt 100%, phát hành văn bản điện tử đạt 98,24%. Xã đã ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice (vdpt.angiang.gov.vn) đã nhận và xử lý 1.626/1.638 văn bản đạt 99,2%, văn bản đi đã phát hành được 618/621 văn bản đạt 99,5%.

Hệ thống thư điện tử tỉnh An Giang: Lãnh đạo xã và hộp thư của đơn vị cấp xã thường xuyên sử dụng đúng quy chế của tỉnh: 100% lãnh đạo xã được cấp tài khoản thư điện tử An Giang và sử dụng thường xuyên, hộp thư điện tử của xã khai thác, sử dụng có hiệu quả, đúng theo quy chế của tỉnh.

UBND cấp xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (công dịch vụ công trực tuyến) và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt 100% .

Cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến theo quy định: Xã có triển khai cung cấp 13 thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhu cầu thực hiện các TTHC qua hệ thống phần mềm của người dân.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%. Trong đó, hồ sơ tiếp nhận: 928 hồ sơ; Đúng hạn: 398 hồ sơ đạt 42,88%; trước hạn: 530 đạt 57,11%; không có hồ sơ trễ hạn.

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/04/2020 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang, thì cấp xã có 12 TTHC cấp độ 3; 01 TTHC

được tiếp nhận trực tuyến cấp độ 4(cấp bản sao trích lục hộ tịch) và có hồ sơ phát sinh đạt tỷ lệ 100%.

- Hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (40%) = 463/486 = 95,2%

- Hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (30%) 212/323 hồ sơ, đạt tỷ lệ 65,6%

Nhìn chung, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của địa phương trong thời gian qua được người dân và doanh nghiệp đồng tình và đánh giá cao, đã tạo thuận lợi, giảm thời gian đi lại.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.2.8. Về nhà ở dân cư (Tiêu chí 9)**

Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã Vĩnh Phú đã tập trung vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương xã đã hỗ trợ cất mới và sửa chữa 73 căn nhà ở (nhà đại đoàn kết 60 căn, nhà tình nghĩa 04 căn, nhà theo Quyết định 33 là 09 căn) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, hộ gia đình chính sách. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho nhân dân đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp nhà ở đảm bảo kang trang, chỉnh trang hàng rào, trồng cây xanh, hoa kiểng trước nhà tạo cảnh quang xanh - sạch - đẹp.

Toàn xã có **2.252/2.608 hộ** có nhà ở đạt tiêu chuẩn cấp IV của Bộ Xây dựng tương ứng tỷ lệ **86,35%**, tăng 3,63% (tăng 35 hộ) so năm 2015.

Kinh phí thực hiện: 2.485 triệu đồng, trong đó ngân sách xã 70 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 900 triệu đồng, vốn dân 1.290 triệu đồng, vốn huy động khác 225 triệu đồng.

Đánh giá: Đạt quy định.

## **2.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo**

### **2.3.1. Về thu nhập (Tiêu chí 10)**

Đảng, chính quyền xã Vĩnh Phú luôn tập trung vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, mô hình sản xuất và tiêu thụ lúa bền vững, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả khác.

Từ năm 2015 đến nay, các ngành xã kết hợp mở được 35 lớp dạy nghề cho 966 lao động nông thôn. Hàng năm giới thiệu, giải quyết việc làm mới từ 100 – 120 lao động, với mục tiêu nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, tự tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi. Ủy ban nhân dân xã kết hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các lớp học nghề như may gia công, nuôi heo đất xoay vòng vốn...

Xét cho vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện để phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ vốn chăn nuôi bò vỗ béo, nuôi heo, gà vịt trên đệm lót sinh học, phát triển mới nhiều mô hình chuyển đổi trồng cây ăn trái, rau màu chuyên canh trên đất lúa kém hiệu quả.

Vận động nhân dân áp dụng thực hiện các ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp như sử dụng motor điện phục vụ bơm tưới sản xuất



ba vụ, sử dụng các loại máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại trong suốt quá trình sản xuất như máy gặt đập liên hợp, sấy lúa, máy phun xịt thuốc...

Theo kết quả qua điều tra mức thu nhập của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của trên và được Chi cục Thống kê huyện công bố mức thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của xã là 61,581 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.3.2. Về hộ nghèo (Tiêu chí 11)**

Cấp uỷ Đảng, chính quyền xã Vĩnh Phú quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm tuyên truyền đến người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, và ý chí vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh việc cụ thể hóa nhiều chính sách hướng tới người nghèo, người cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, Kết quả được thể hiện cụ thể như: hỗ trợ vốn cho 42 hộ nghèo thực hiện mô hình chăn nuôi phát triển kinh tế với tổng kinh phí là 3,1 tỷ đồng; giải ngân cho 590 hộ với 14.256 triệu đồng từ các chương trình dành cho hộ nghèo, cận nghèo, học sinh sinh viên, nước sạch vệ sinh môi trường... Nhìn chung, tổng số tiền hỗ trợ vốn vay cho hộ cận nghèo theo Quyết định 15, hộ mới thoát nghèo theo Quyết định 28, vay ưu đãi hộ nghèo gồm 192 hộ tương đương tổng số tiền là 3.167 triệu đồng, từ đó góp phần cho công tác giảm nghèo bền vững.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn liên tục giảm qua các năm, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 2,87%, đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 10/2.591 hộ chiếm tỷ lệ 0,39% (theo chuẩn đa chiều và đã trừ 10 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội)(giảm 68 hộ) so năm 2015.

Nhìn chung các mô hình thực hiện điều có hiệu quả, từ đó góp phần vào giảm nghèo bền vững.

Kinh phí thực hiện: 1.147 triệu đồng; trong đó ngân sách xã 268 triệu đồng; nhân dân đóng góp 659 triệu đồng và huy động khác là 220 triệu đồng.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.3.3. Về lao động có việc làm (Tiêu chí 12)**

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được UBND xã chú trọng, với mục tiêu trọng tâm là gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, thị hiếu người học. Hằng năm, UBND xã triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đa dạng hóa các loại hình dạy nghề, lựa chọn những ngành nghề phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế của xã như: mở lớp nuôi kỹ thuật làm vườn với 30 lao động tham gia; xây dựng dân dụng có 30 lao động tham gia; lớp bó chổi có 30 lao động tham gia; giải quyết việc làm mới cho 922 lao động. Hiện trạng tổng số lao động qua đào tạo trên địa bàn xã là 936/1.362 lao động đạt 68,72%.

Đánh giá: Đạt quy định.

### 2.3.4 Về tổ chức sản xuất (Tiêu chí 13)

Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Phú được thành lập năm 2014, với 90 thành viên, diện tích 800 ha, vốn điều lệ 600 triệu đồng. Trong đó, Hội đồng ban quản trị 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc gồm, 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Trụ sở làm việc được UBND xã bố trí cho mượn nhà máy cấp nước áp Trung Phú 3 để hoạt động và thực hiện đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

HTX đã ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang Angimex với tổng diện tích 585 ha tương đương 210 hộ. (Tính từ năm 2017-2020)

+ Hỗ trợ nông dân tiêu thụ lúa: 3.510 tấn = 119.000.000đ

+ Dịch vụ bơm tiêu chống úng: 3.570.000.000đ

+ Hoạt động máy cày: 576.340.000đ

Với sản phẩm chủ lực của xã là cây lúa, UBND xã giữ vai trò làm cầu nối giữa nông dân và các doanh nghiệp tham gia hợp tác ký kết hợp đồng chuỗi liên kết cung ứng, tiêu thụ cùng các Công ty lớn như: Công ty TNHH Angimex, nhưng chủ yếu là liên kết với công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang với diện tích là 585ha. Giá ký hợp đồng bao tiêu cho bà con nông dân cao hơn giá thị trường từ 100-200đ/1kg và đến nay chưa có trường hợp nào phá vỡ liên kết hợp đồng, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận bình quân 65 triệu đồng/ha/năm.

Đánh giá: Đạt quy định.

## 2.4. phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường.

### 2.4.1. Về giáo dục (Tiêu chí 14)

Thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Xã thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, mức độ đạt được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Thoại Sơn công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019. Cụ thể:

Chuẩn xóa mù chữ: Đơn vị đạt chuẩn XMC mức độ 2 .

#### \* Chuẩn Phổ cập giáo dục:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:

+ Số trẻ 5 tuổi đến lớp: 153/153 trẻ ; tỉ lệ : 100%

+ Số trẻ 5 tuổi hoàn thành CTMN: 153/153 trẻ ; tỉ lệ : 100 %

- Phổ cập giáo dục PCGD tiểu học: Đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

- Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: Đơn vị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

Đánh giá: Đạt quy định.

#### **2.4.2. Về Y tế (Tiêu chí 15)**

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến tháng 12/2020, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt 96,63%, tương đương 9.141 người có thẻ BHYT còn hạn sử dụng/9.460 người thường trú thực tế, tăng so với năm 2015.

Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được đặt lên là nhiệm vụ hàng đầu, quyết tâm ngăn ngừa các dịch bệnh, phấn đấu không có dịch xảy ra, các ổ dịch nhỏ rải rác được kiểm soát và khống chế kịp thời.

- Công tác tiêm chủng mở rộng cũng được Trạm y tế quan tâm thực hiện tốt nhằm đảm bảo an toàn tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, tổ chức từ 2 đến 3 đợt tiêm chủng mỗi tháng; triển khai tiêm vắc xin SII cho trẻ từ 12 đến 18 tháng tuổi chưa được tiêm hoặc chưa tiêm đủ mũi...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh để người dân có ý thức cao trong công tác phòng ngừa; xử lý kịp thời các ổ dịch không để phát sinh trong 48 giờ kể từ khi phát hiện ổ dịch như tổ chức vệ sinh môi trường diệt lăng quăng, phun thuốc diệt muỗi,... đạt theo yêu cầu của Trung tâm y tế huyện quy định. Tính đến 8 tháng đầu năm 2020, xảy ra 06 ca sốt xuất huyết, so cùng kỳ giảm 01 ca; không xảy ca mắc mới tay chân miệng, so cùng kỳ giảm 04 ca, ngoài ra không có xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã, so cùng kỳ giảm 05 ca.

Đánh giá: Đạt quy định.

#### **2.4.3. Về văn hóa (Tiêu chí 16)**

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên đúng quy định và được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" vào năm 2014. Ngoài ra, hàng năm (từ năm 2015 đến năm 2019) các ấp đều được công nhận danh hiệu "Áp đạt chuẩn văn hóa" theo quy định với 6/6 ấp đạt tỷ lệ 100%.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh và ngày càng đa dạng. Sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nề nếp. Xã có 06 ấp, mỗi ấp đều có 01 điểm sinh hoạt và 01 câu lạc bộ đờn ca tài tử hoạt động thường xuyên, có quy chế sinh hoạt và kế hoạch cụ thể.

Trong phát triển xây dựng nếp sống văn hóa - nông thôn mới: Tổng số hộ gia đình văn hóa trên địa bàn xã hiện nay là 2.158/2.283 hộ đạt 94,52%.

Đánh giá: Đạt quy định.

#### **2.4.4. Về môi trường (Tiêu chí 17)**

Trên địa bàn xã có 2.376/ 2.608 hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định, đạt 91,10%. Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp

vệ sinh và đảm bảo 3 sạch có 2.508/2.608, chiếm tỷ lệ 96,17%. Số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh có 65/72 hộ, chiếm tỷ lệ 90,28%.

Trên địa bàn xã có 05 đoạn sông, kênh, rạch và người dân không xả chất thải, nước thải không gây ô nhiễm môi trường. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt: UBND xã tự tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo hình thức tổ, đội tự quản thu gom. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt: Số hộ đi làm ăn xa là 504/2104 hộ; Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 1.562/2.104 hộ, đạt tỷ lệ 74,24%, tăng 47,01% số hộ tham gia đăng ký thu gom so năm 2015; Số hộ đăng ký tự xử lý (bằng các hình thức chôn, đốt) là 542/2.104 hộ chiếm 25,76%.

UBND xã thường xuyên phối hợp với các Mặt trận và các hội đoàn thể vận động bà con nông dân còn chú trọng đến việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường bằng nhiều việc làm thiết thực như, tổ chức vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, cỏ dại ven đường, vận động người dân trồng hoa, cây xanh và làm hàng rào để tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, hiện trạng 2.158/2.608 hộ đạt cảnh quan xanh, sạch, đẹp, 82,75.

Đánh giá: Đạt quy định.

## **2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và quốc phòng an ninh**

### **2.5.1. Về hệ thống chính trị (Tiêu chí 18)**

Tất cả cán bộ, công chức xã luôn đảm bảo đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định với 22/22 đồng chí đạt tỷ lệ 100% (trong đó: 11 cán bộ chuyên trách và 11 công chức. Xã có ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 phân công, bố trí 01 công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Trong quá trình thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, cũng như xã nông thôn mới nâng cao, việc thực hiện qui chế dân chủ trong hệ thống chính trị ở cơ sở có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đảng ủy tập trung chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và vai trò trách nhiệm của người dân trong việc tham gia đóng góp xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Nhằm giúp người dân xác định được những lợi ích, trách nhiệm và khơi dậy tiềm năng nội lực cộng đồng dân cư trong việc tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, giao thông nông thôn, tổ chức phát triển sản xuất làm thay đổi bộ mặt nông thôn và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân ở địa phương.

Trong đó việc thực hiện qui chế dân chủ là khâu quyết định trong việc thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Những việc cần đưa ra dân bàn bạc, lấy ý kiến đều được thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 30 và Pháp lệnh thực hiện quy chế

dân chủ ở cơ sở như: Lấy ý kiến đóng góp về xây dựng đồ án, đề án quy hoạch, các công trình cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thôn nông thôn đều được đưa ra dân công khai, việc xây dựng quy ước ấp văn hóa, bình xét gia đình văn hóa, bình xét hộ nghèo. Nhờ được thông tin đầy đủ, được tham gia bàn bạc dân chủ. Qua đó người dân đã nâng cao ý thức trách nhiệm cùng tham gia đóng góp xây dựng và thực hiện các mặt công tác nêu trên đạt kết quả khá tốt.

Bên cạnh đó, được Sở thông tin truyền thông lắp đặt 02 máy vi tính phục vụ người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại xã (01 máy để người dân đánh giá sự hài lòng, không hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính và 01 máy công bố công khai). Tổng số lượng thủ tục hành chính đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá là 3.290 hồ sơ, trong đó: tổng số ý kiến là 1132 hồ sơ, kết quả tổng hợp là 1132 hồ sơ. Cụ thể:

- Hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: hài lòng 1132/1132 hồ sơ đạt 100%.

- Hài lòng về cách ứng xử, tinh thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: hài lòng 1132/1132 hồ sơ đạt 100%.

Đánh giá: Đạt quy định.

### **2.5.2. Về quốc phòng - An ninh (Tiêu chí 19)**

Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương như:

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: Trong các năm qua, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã củng cố kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả theo quy định bảo đảm tốt. Tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe thanh niên đúng theo quy định. Hằng năm, xã tổ chức lễ giao quân về huyện bảo đảm đúng quy định, đạt chỉ tiêu 100% (09/09 thanh niên); chất lượng thanh niên nhập ngũ đảm bảo đủ các tiêu chuẩn; không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; không có khiếu nại, tố cáo, tiêu cực liên quan đến công tác tuyển quân.

Công tác xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập và duy trì các hoạt động của lực lượng Dân quân: Trong các năm qua, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân đạt 100% chỉ tiêu; biên chế đúng, đủ thành phần; chất lượng chính trị, trình độ học vấn, sức khỏe đảm bảo theo quy định. Công tác sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên, nghiêm túc. Duy trì tốt hoạt động phối hợp với Công an, các lực lượng theo Nghị định 77 và 133 của Chính phủ, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh: Trong các năm qua, Hội đồng giáo dục quốc phòng, an ninh xã được kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức hoạt động tốt. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức QPAN toàn dân được chú trọng, thực hiện đạt hiệu quả cao.

Hàng năm Đảng ủy đều ban hành Nghị quyết, UBND xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn xã.

Tình hình mâu thuẫn, khiếu kiện: Trong các năm qua không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hàng năm đều giảm so với các năm trước.

Hàng năm xã đều đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Lực lượng Công an xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

Đánh giá: Đạt quy định.

## **VII. MỘT SỐ MÔ HÌNH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

Trên địa bàn xã Vĩnh Phú có 05 mô hình sản xuất đã thực hiện đều đáp ứng được yêu cầu thực tế và đúng với nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, lấy phát triển sản xuất là gốc để nâng cao giá trị sản xuất và thế mạnh của địa phương. Nhờ đó, đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

### **3. Một số mô hình nổi bật trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

#### **3.1. Mô hình trồng Dưa lưới ứng dụng công nghệ cao (tiêu chuẩn VietGap)**

Tổng diện tích 0,1ha của gia đình Ông Phan Văn Đất Ấp Trung Phú 6, cho trái thu hoạch năng suất bình quân 1.000m<sup>2</sup> cho thu hoạch khoảng 3,8 tấn/năm. Giá bán cho bà con trong và ngoài huyện giá bán dao động từ 32.000 đến 34.000đồng /kg. Mô hình này mang lại cho gia đình ông bình quân tổng doanh thu là 130.000.000đ/vụ (cho 1 vụ trồng 3 tháng). Trừ tất cả chi phí là 80.000.000đ. Lợi nhuận thu về được khoảng 50.000.000đ/1 vụ. Hiện gia đình ông đã thu được 2 vụ/1 năm nên tổng lợi nhuận trong năm là 150.000.000đ/năm. Đây là mô hình mới làm ăn rất có hiệu quả đem lại lợi nhuận kinh tế cao, được thực hiện trong năm 2019 duy trì đến nay.

#### **3.2. Mô hình ứng dụng hệ thống tưới phun nước vườn táo bằng thiết bị thông minh:**

Tổng diện tích 6.000m<sup>2</sup> của hộ ông Phan Thành Trí, ấp Trung Phú 3, được thực hiện từ năm 2018. Giá bán trung bình của sản phẩm là 12.000-16.000đ/kg đã góp phần giảm chi phí sản xuất, giảm được nhân công lao động, tiết kiệm được lượng nước tưới, quản lý dịch hại từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất. Lợi nhuận bình quân 50 triệu/năm (cao gấp 2 - 3 lần so trồng lúa). Mô hình này mang lại cho gia đình ông bình quân tổng doanh thu là 150.000.000đ/năm. Trừ tất cả chi phí là 95.000.000đ. Lợi nhuận thu về được khoảng 55.000.000đ/năm.

### **3.3. Mô hình ương(sản xuất) nuôi cá lóc giống:**

Tổng diện tích thực hiện là 15.000m<sup>2</sup> của Ông Lê Văn Gấn Ấp Trung Phú 3. Mỗi năm ương được 2.800.000 con cá bột với giá bán 350đ/1con x 2.800.000con = 980.000.000đ sau khi trừ chi phí ban đầu thì lợi nhuận bình quân: 220.000.000đ/năm. Được thực hiện từ năm 2018 đến nay.

### **3.4. Mô hình trồng Mít Thái áp dụng hệ thống nước tưới tiết kiệm điều khiển bằng điện Thoại.**

Tổng diện tích thực hiện là 6.000m<sup>2</sup> của Ông Nguyễn Văn Ngưng Ấp Trung Phú 4, mô hình này vừa được huyện xét duyệt và thẩm định. Hiện tại nông dân trồng được 4 tháng, cây mít đã bén rễ và phát triển tốt trước mắt giúp mang lại hiệu quả cho gia đình tiết kiệm nước tưới, giảm được công lao động do hệ thống hoạt động thông qua điều khiển bằng điện thoại. Tổng vốn đầu tư 161.990.000đ hiện nay cây mít đã bén rễ và phát triển rất tốt, dự kiến đến tháng 4/2021 cho thu hoạch.

### **3.5. mô hình phân Loại Rác tại nguồn:**

Được thực hiện vào năm 2019 trên địa bàn ấp Trung Phú 1 và Trung Phú 2 với 700 hộ dân tham gia, bình quân mỗi ngày công nhân thu gom từ 2,5 ->3 tấn rác hữu cơ, còn rác vô cơ mỗi tuần thu một lần. Nhìn chung người dân rất phấn khởi vì đây là mô hình mới góp phần giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp.

Nhờ tập trung chuyên dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nên giai đoạn 2015-2020, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 33,5triệu đồng (năm 2015) lên 61,5 triệu đồng (năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,87% (năm 2015) xuống còn 0,81% (năm 2019). Đáng chú ý là thông qua thực hiện chương trình, tư duy sản xuất hàng hóa của người dân được nâng lên rõ rệt.

## **4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao thì trên địa bàn xã Vĩnh Phú không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú**

- *Về hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận:* Đã hoàn thành đầy đủ và đạt theo quy định của Quyết định 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh An

Giang về việc ban hành điều kiện trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và Hướng dẫn 172/HD-VPĐPNTM ngày 09/12/2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

- **Về hồ sơ minh chứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao:** Hồ sơ minh chứng từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của xã Vĩnh Phú đầy đủ theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và yêu cầu của các Sở, ngành tỉnh.

## **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

Đã thực hiện đạt theo quy định của Quyết định 2028/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Vĩnh Phú, đã được UBND huyện Thoại Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 100%.

## **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao thì trên địa bàn xã Vĩnh Phú không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **III. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét thẩm định, công nhận xã Vĩnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Vĩnh Phú năm 2020./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh An Giang;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT.HU, TT. HĐND-UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CBTH: Mai;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Lâm**